



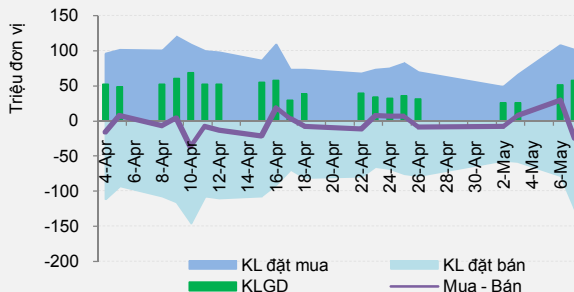
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 7/5/2013

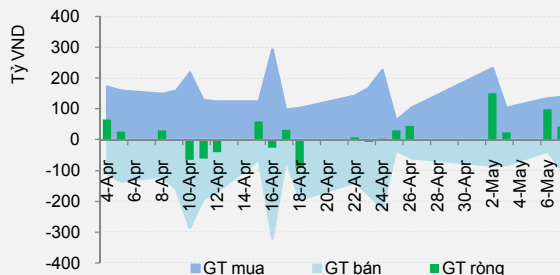
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	485.6	60.5
% Thay đổi	↓ -0.6%	↓ -0.3%
KLGD (CP)	58,060,770	48,421,406
GTGD (tỷ đồng)	912.67	345.49
Tổng cung (CP)	125,580,570	96,652,800
Tổng cầu (CP)	100,818,990	76,094,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	4,240,130	270,692
KL mua (CP)	6,598,090	2,962,400
GTmua (tỷ đồng)	138.65	26.09
GT bán (tỷ đồng)	95.30	2.03
GT ròng (tỷ đồng)	43.35	24.05

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.86%	7.2	1.4	0.9%
Công nghiệp	↑ 0.07%	16.2	0.9	16.9%
Dầu khí	↓ -0.47%	5.8	1.0	1.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.16%	8.1	1.4	1.5%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.10%	7.3	2.3	0.2%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.35%	12.7	5.0	14.2%
Ngân hàng	↓ -0.33%	5.8	1.4	11.5%
Nguyên vật liệu	↓ -0.45%	8.2	2.1	13.1%
Tài chính	↓ -0.13%	24.0	2.6	29.0%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -2.03%	10.0	3.3	11.3%
VN - Index	↓ -0.56%	13.3	3.0	72.7%
HNX - Index	↓ -0.33%	17.0	1.4	27.3%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Sau những phiên giao dịch sideway với biên độ hẹp và khối lượng giao dịch thấp trong tuần trước thì thị trường đã có phiên tăng điểm mạnh trên cả hai sàn HSX và HNX. Với phiên tăng điểm này thì chỉ số VN-Index hình thành mô hình Frypan và chỉ số HNX-Index hình thành mô hình Tower bottom trên đồ thị nến. Thị trường giảm điểm nhẹ trở lại trong phiên ngày hôm nay nhưng với những tín hiệu tích cực từ hôm qua thì thị trường có thể tiếp tục có phiên phục hồi. Tuy nhiên chúng tôi cho rằng khả năng hình thành xu hướng tăng hiện tại là thấp và cả hai chỉ số cũng đang tiếp cận gần với khu vực kháng cự mạnh, khu vực kháng cự 498-510 với VN-Index và khu vực kháng cự 60.8-61.5. Vì vậy nhà đầu tư nên cân nhắc kỹ trước khi giải ngân đặc biệt là tránh mua đuổi ở vùng giá cao.

- VN-Index giảm điểm nhẹ về mức 485.58 điểm, giảm 2.74 điểm tương ứng với mức 0.56% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 54.75 triệu đơn vị, tăng 17.78% so với phiên trước.

- HNX-Index giảm điểm nhẹ về mức 60.54 điểm, giảm 0.2 điểm tương ứng với mức 0.33% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 48.05 triệu đơn vị, giảm 8.59% so với phiên trước.

- Ngoại trừ BVH và PVD tăng điểm nhẹ thì đa số các cổ phiếu có vốn hóa lớn khác đứng giá tham chiếu hoặc giảm điểm nhẹ. Một số cổ phiếu có vốn hóa lớn giảm điểm như VNM giảm 0.8%, VCB giảm 0.36%, GAS giảm 2.7%...

- Hôm nay, NHNN bán thành công 25,900/26,000 lượng vàng đem đấu thầu. Sau 14 phiên, NHNN đã cung ứng ra thị trường 15.09 tấn vàng, với phần lớn đối tượng mua là các Ngân hàng. NHNN dự kiến sẽ tiếp tục bán ra khoảng 10 tấn vàng trong thời gian tới, kể cả sau ngày 30/6 – ngày các tổ chức tín dụng phải hoàn thành tất toán trạng thái vàng – nếu thị trường có nhu cầu. NHNN cũng sẽ nhập bổ sung vàng với khối lượng tương ứng đã bán ra trong các phiên đấu thầu.

- Theo báo cáo Triển vọng kinh tế năm 2013 qua lăng kính của TCTD của Vụ Dự báo thống kê tiền tệ thuộc NHNN, các NHTM dự kiến trong năm 2013 sẽ tập trung 90% vốn vào các lĩnh vực ưu tiên (nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp phụ trợ và các DNNVV). Lượng tín dụng cấp cho lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản và kinh doanh chứng khoán sẽ hạn chế. Cụ thể, có 86.7% TCTD dự kiến sẽ không tăng cấp tín dụng đối với lĩnh vực kinh doanh bất động sản; trong đó 41.33% TCTD sẽ dự kiến sẽ giảm cấp tín dụng đối với lĩnh vực này. Với hoạt động cho vay đầu tư chứng kinh doanh chứng khoán, có tới 95.89% TCTD cho biết sẽ không tăng tín dụng đối với hoạt động này; trong đó có 45.21% TCTD dự kiến sẽ giảm cấp tín dụng.

- Theo thống kê của NHNN, tổng dư nợ cho vay nền kinh tế tính đến ngày 31/3/2013 tăng 0.67% so với cuối năm 2012; trong đó dư nợ cho vay trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn đạt 578,915 tỷ đồng, tăng 3.1%, chiếm trên 18% tổng dư nợ. Dự kiến đến cuối năm 2013, dư nợ cho vay đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn sẽ tăng khoảng 15%, cao hơn kế hoạch tăng trưởng tín dụng chung của nền kinh tế (12%).

- Về việc lùi thời hạn áp dụng của Thông tư 02, hiện NHNN đang tiếp tục đánh giá tác động của Quyết định số 780/QĐ-NHNN về việc phân loại nợ đối với nợ điều chỉnh kỳ hạn trả nợ; gia hạn nợ và Thông tư số 02/2013/TT-NHNN về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng (TCTD), chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Trên cơ sở kết quả báo cáo của các TCTD, chi nhánh NHNN về việc thực hiện quyết định 780 và Thông tư 02, NHNN sẽ có giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của giai đoạn hiện nay, nhằm vừa hỗ trợ cho nền kinh tế, vừa giữ vững sự an toàn, ổn định của hệ thống ngân hàng.

VN-INDEX


- VN-Index giảm điểm nhẹ về mức 485.58 điểm, giảm 2.74 điểm tương ứng với mức 0.56% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số VN-Index điều chỉnh về mức hỗ trợ 460 điểm thì đã quay đầu tăng điểm trở lại. Tuy nhiên động lực tăng điểm của chỉ số VN-Index từ mức hỗ trợ này chủ yếu bắt nguồn từ sự tăng điểm của một số mã cổ phiếu có vốn hóa lớn.

- Chỉ số VN-Index tăng điểm qua mức MA20 và sau đó tiếp tục tăng điểm qua mức 498-500 điểm tạo mức cao nhất trong hơn hai năm gần đây. Nhưng sau đó chỉ số VN-Index đã không kiểm định thành công mức này và giảm điểm trở lại về dưới mức 498-500.

Nhận định: Sau những phiên giao dịch sideways với biên độ hẹp và khối lượng giao dịch thấp trong tuần trước thì chỉ số VN-Index đã tăng mạnh điểm trong phiên hôm qua với khối lượng giao dịch tăng đột biến. Chỉ số VN-Index cũng đồng thời hình thành GAP trong phiên hôm qua hình thành mô hình Frypan trên đồ thị nến. Chỉ số VN-Index giảm điểm nhẹ trở lại trong phiên ngày hôm nay nhưng với những tín hiệu tích cực từ hôm qua thì chỉ số VN-Index có thể tiếp tục có phiên phục hồi. Tuy nhiên cả hai đường MA20 và MA50 vẫn đang hướng xuống cũng như chỉ số VN-Index đang ở khá gần khu vực kháng cự mạnh 498-510 vì vậy nhà đầu tư thận trọng cân nhắc chưa gia tăng tỷ trọng cổ phiếu trong giai đoạn hiện tại.

HNX-INDEX


- HNX-Index giảm điểm nhẹ về mức 60.54 điểm, giảm 0.2 điểm tương ứng với mức 0.33% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số HNX-Index giảm điểm mạnh từ giữa tháng 2. Khi chỉ số HNX-Index tiếp cận với khu vực 59 điểm đã phục hồi nhẹ trở lại và hình thành khu vực sideways với biên độ hẹp từ đầu tháng Ba đến giữa tháng Bốn.

- MA200 hướng xuống cho thấy xu hướng dài hạn của HNX-Index vẫn đang giảm điểm

- MA20 cắt xuống MA50 trong giữa tháng 3 là tín hiệu cho thấy xu hướng trung hạn của chỉ số HNX-Index chuyển sang giảm điểm.

Nhận định: Sau những phiên giao dịch sideways với biên độ hẹp và khối lượng giao dịch thấp trong tuần trước thì chỉ số HNX-Index đã tăng mạnh điểm trong phiên hôm qua với khối lượng giao dịch tăng đột biến. Với phiên tăng điểm này thì chỉ số HNX-Index hình thành mô hình Tower bottom trên đồ thị nến. Chỉ số HNX-Index giảm điểm nhẹ trở lại trong phiên ngày hôm nay nhưng với những tín hiệu tích cực từ hôm qua thì chỉ số HNX-Index có thể tiếp tục có phiên phục hồi. Tuy nhiên cả hai đường MA20 và MA50 vẫn đang hướng xuống cũng như chỉ số HNX-Index đang ở khá gần khu vực kháng cự mạnh 60.8-61.5 vì vậy nhà đầu tư thận trọng cân nhắc chưa gia tăng tỷ trọng cổ phiếu trong giai đoạn hiện tại.



Khuyến nghị đã đóng

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64
DRC	04/02/2013	07/02/2013	Mua	33.8	40	32	41.5	22.78
PGC	06/02/2013	21/02/2013	Mua	9.6	14	8.9	10.4	8.33
SII	09/04/2013	12/04/2013	Mua	15.2	18	14.5	15.1	-0.66

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường giảm điểm nhẹ trên hai sàn với thanh khoản khá sau 2 phiên tăng mạnh. Nhóm cổ phiếu mang tính đầu cơ đã tăng nóng chịu áp lực cung khá mạnh, dù lực mua vào không nhỏ. Tuy nhiên chúng tôi duy trì quan điểm nhóm cổ phiếu Bluechips có yếu tố cơ bản tốt, có kỳ vọng lợi nhuận 2013 đột biến, có khả năng chia cổ tức/thưởng, phát hành thêm cổ phiếu vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013.

Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ có EPS 2012 cao nhất, đáp ứng tiêu chí EPS 3 năm trên 5000 đồng/cp, 10 cổ phiếu có lợi nhuận chưa phân phối cao nhất, 10 cổ phiếu có kế hoạch cổ tức năm 2013 cao nhất để nhà đầu tư tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ EPS 2012 CAO NHẤT, ĐÁP ỨNG EPS 3 NĂM TRÊN 5000 Đ/CP

Mã CK	DT 2012	EPS 2012	CPLH 2012	DT 2011	EPS 2011	CPLH 2011	DT 2010	EPS 2010	CPLH 2010	DT 12/11	EPS 12	EPS 11/10
HGM	183	22,172	6300000	195	22,022	6000000	95	8,510	6000000	-6.3%	0.7%	158.8%
TCT	77	17,869	3197000	63	14,240	3197000	47	9,710	3197000	22.6%	25.5%	46.7%
DPR	1,377	16,245	43000000	1,837	15,746	43000000	1,028	7,831	43000000	-25.1%	3.2%	101.1%
TRC	908	12,663	29125000	1,195	16,268	29600000	758	7,203	29600000	-24.1%	-22.2%	125.9%
BMP	1,891	9,867	34983552	1,826	8,240	34983552	1,417	6,947	34876372	3.5%	19.7%	18.6%
PHR	2,214	9,216	78490047	2,583	8,229	78975047	2,030	5,433	79975047	-14.3%	12.0%	51.5%
DVP	475	9,039	20000000	403	8,100	20000000	327	5,410	20000000	18.0%	11.6%	49.7%
ABT	634	8,874	11007207	663	6,916	11764907	685	7,724	13607207	-4.3%	28.3%	-10.4%
DXP	249	8,755	7874972	180	7,173	7874972	186	13,899	5250000	38.7%	22.1%	-48.4%
VSC	779	8,702	23871902	644	8,538	23727902	548	14,746	12030551	21.0%	1.9%	-42.1%

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	LN chưa phân phối	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
MSN	0	-	81,629	1,628	20,201	3.49%	8.47%	69.40	5,967	1.31	5.59	-
VNM	1,531	20.49%	275,395	2,091	18,578	32.99%	41.61%	59.31	5,199	0.74	6.67	3,400
GAS	0	-	650,609	15	14,350	21.61%	38.71%	3,542.09	5,072	0.87	3.76	-
FPT	475	39.35%	238,643	-128	23,841	10.85%	24.98%	-293.06	3,181	1.01	1.57	-
PVD	0	-	185,429	-3,103	33,216	7.70%	21.94%	-13.21	2,043	1.31	1.23	-
DPM	0	-	523,161	2,479	23,579	30.36%	35.11%	17.43	1,975	1.25	1.83	2,500
BVH	0	-	318,160	-1,686	17,802	3.00%	11.34%	-29.95	1,726	2.19	2.84	1,500
PVS	0	-	529,727	5,393	20,974	5.00%	18.40%	2.56	1,568	0.80	0.66	1,200
HAG	0	-	707,489	1,822	18,150	1.23%	3.65%	12.46	1,497	1.73	1.25	1,500
HPG	0	-	511,074	2,158	19,294	5.44%	12.83%	13.20	1,393	1.47	1.48	2,000

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ KẾ HOẠCH TRẢ CỔ TỨC NĂM 2013 CAO NHẤT

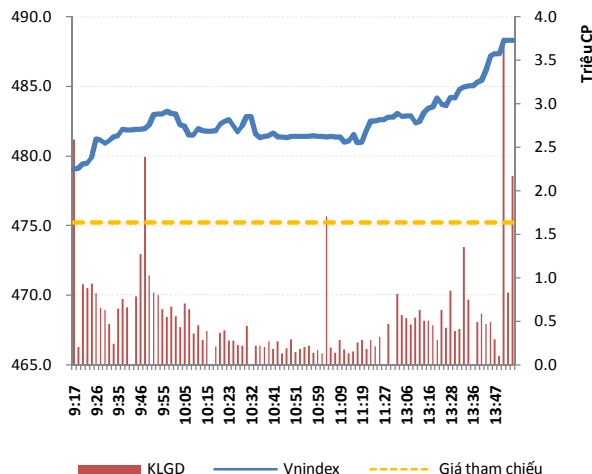
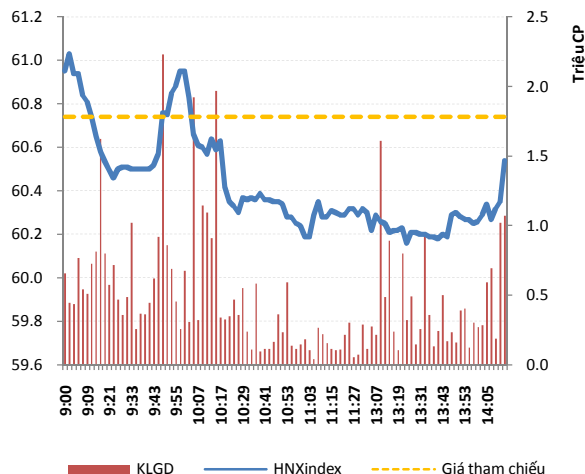
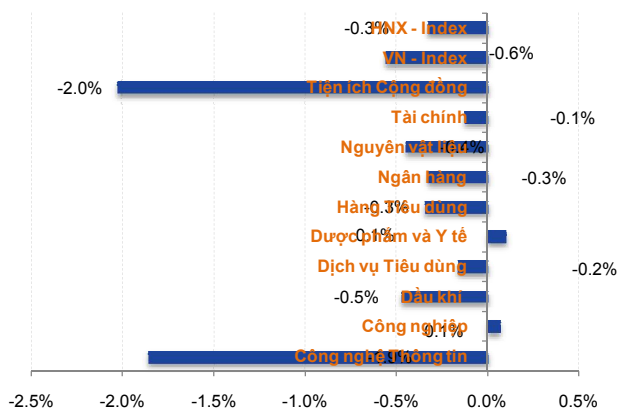
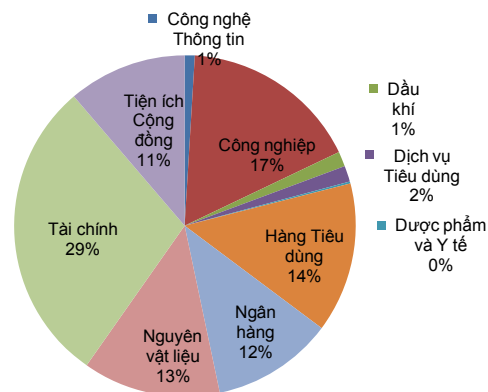
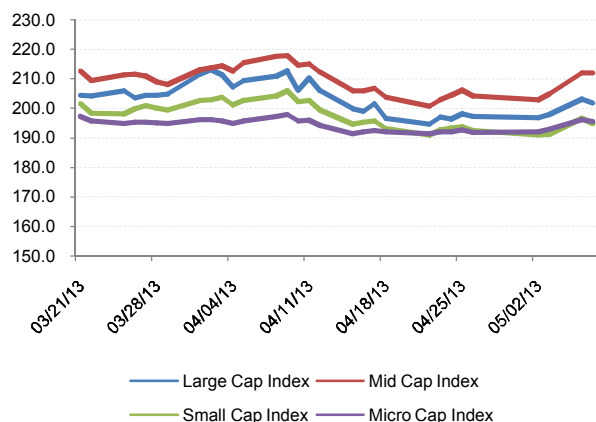
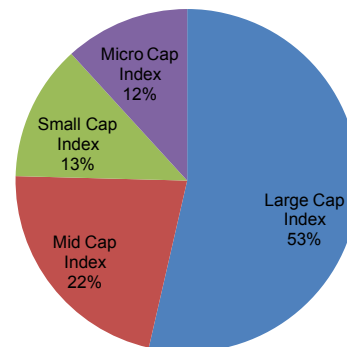
Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Công nợ/VCSH	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
QTC	0	11.22%	8,253	-648	37,049	17.30%	39.42%	-67.93	0.96	0.41	1.19	5,000
LHC	3	-26.78%	3,518	6,856	37,278	15.32%	27.81%	5.25	0.93	0.60	0.97	5,000
CNG	29	5.47%	13,855	436	17,683	19.73%	31.86%	66.36	0.57	0.41	1.63	3,500
VNM	1,531	20.49%	275,395	2,091	18,578	32.99%	41.61%	59.31	0.27	0.74	6.67	3,400
ACL	0	-	12,442	-7,179	14,548	1.88%	5.33%	-1.56	1.95	0.26	0.77	3,000
DNM	4	#DIV/0!	2,459	-357	17,128	10.99%	31.03%	-51.86	1.63	0.66	1.08	3,000
PHR	0	-	90,918	5,084	24,897	19.44%	31.78%	6.16	0.52	0.52	1.26	3,000
NSC	23	25.61%	7,266	259	26,577	22.90%	31.50%	272.34	0.38	0.46	2.65	3,000
DPR	0	-	3,620	4,289	50,697	20.56%	26.39%	12.82	0.26	0.31	1.08	3,000
TRC	0	-	20,878	3,136	43,444	23.13%	28.20%	15.79	0.14	0.28	1.14	3,000

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 07/05/2013.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HQC	1,369,000	OGC	244,740
2	KBC	635,000	EIB	233,260
3	KDC	230,110	CTG	160,700
4	BVH	227,400	VSH	136,790
5	GAS	205,880	VIC	124,050

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	1,176,100	VIG	74,000
2	PVX	804,900	KHL	15,900
3	PVC	229,800	SHN	7,800
4	PGS	193,100	HJS	7,700
5	VND	115,000	HPB	6,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	6.8	6.9	↑ 1.47%	6,327,110
HQC	5.4	5.7	↑ 5.56%	6,156,230
PPC	22.4	23.6	↑ 5.36%	3,205,460
REE	20.3	20.7	↑ 1.97%	3,017,630
KBC	7.4	7.8	↑ 5.41%	1,998,550

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.1	6.9	↓ -2.82%	9,192,960
PVX	5.2	5.4	↑ 3.85%	8,245,968
SCR	7.5	7.6	↑ 1.33%	6,698,989
NVB	6.5	6.6	↑ 1.54%	3,916,590
KLS	8.8	8.6	↓ -2.27%	1,754,632

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NBB	22.3	23.8	1.5	↑ 6.73%
HTL	6.1	6.5	0.4	↑ 6.56%
STG	14.0	14.9	0.9	↑ 6.43%
SHI	4.7	5.0	0.3	↑ 6.38%
TIC	9.4	10.0	0.6	↑ 6.38%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SD8	0.6	0.7	0.1	↑ 16.67%
HHL	0.8	0.9	0.1	↑ 12.50%
IDV	16.0	17.6	1.6	↑ 10.00%
PVR	4.0	4.4	0.4	↑ 10.00%
VE8	2.0	2.2	0.2	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMX	10.1	9.4	-0.7	↓ -6.93%
PDR	11.6	10.8	-0.8	↓ -6.90%
RAL	37.8	35.2	-2.6	↓ -6.88%
VLF	10.4	9.7	-0.7	↓ -6.73%
VNH	3.0	2.8	-0.2	↓ -6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THV	0.8	0.7	-0.1	↓ -12.50%
GGG	1.0	0.9	-0.1	↓ -10.00%
PHS	3.0	2.7	-0.3	↓ -10.00%
TTC	7.0	6.3	-0.7	↓ -10.00%
CTX	8.3	7.5	-0.8	↓ -9.64%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	6,327,110	0.6%	71	97.5	0.5
HQC	6,156,230	3.1%	581	9.8	0.5
PPC	3,205,460	14.2%	1,587	14.9	1.9
REE	3,017,630	16.3%	2,703	7.7	1.2
KBC	1,998,550	-10.4%	(1,503)	-	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	9,192,960	22.0%	2,761	2.5	0.6
PVX	8,245,968	-47.8%	(3,714)	-	0.8
SCR	6,698,989	4.0%	622	12.2	0.5
NVB	3,916,590	0.1%	8	819.1	0.6
KLS	1,754,632	0.4%	55	157.2	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NBB	↑ 6.7%	15.3%	9,613	2.5	0.3
HTL	↑ 6.6%	4.5%	487	13.3	0.6
STG	↑ 6.4%	19.5%	3,003	5.0	0.9
SHI	↑ 6.4%	3.0%	430	11.6	0.4
TIC	↑ 6.4%	12.3%	1,279	7.8	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SD8	↑ 16.7%	-422.0%	(12,253)	(0.1)	(0.2)
HHL	↑ 12.5%	-132.8%	(3,966)	(0.2)	0.5
IDV	↑ 10.0%	26.7%	3,319	5.3	1.4
PVR	↑ 10.0%	-3.2%	(330)	(13.3)	0.4
VE8	↑ 10.0%	-1.3%	(133)	(16.5)	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HQC	1,369,000	3.1%	581	9.8	0.5
KBC	635,000	-10.4%	(1,503)	-	0.6
KDC	230,110	9.0%	2,236	22.4	2.0
BVH	227,400	11.3%	1,981	25.5	2.8
GAS	205,880	38.7%	5,175	10.4	3.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	1,176,100	22.0%	2,761	2.5	0.6
PVX	804,900	-47.8%	(3,714)	-	0.8
PVC	229,800	19.1%	3,737	3.9	0.9
PGS	193,100	21.6%	4,445	4.3	0.8
VND	115,000	6.8%	758	11.7	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	103,357	40.4%	7,294	17.0	6.1
GAS	102,330	38.7%	5,175	10.4	3.8
MSN	77,663	8.5%	2,087	54.1	5.6
VCB	64,656	12.5%	2,236	12.5	1.6
VIC	59,401	18.4%	2,041	31.4	4.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,191	3.1%	424	38.2	1.2
SQC	8,778	9.1%	1,110	71.9	6.4
PVS	6,164	18.4%	3,211	4.3	0.7
SHB	6,114	22.0%	2,761	2.5	0.6
VCG	4,682	2.0%	291	36.4	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	2.81	-10.4%	(1,503)	-	0.6
ITA	2.63	0.6%	71	97.5	0.5
BVH	2.40	11.3%	1,981	25.5	2.8
OGC	2.03	2.5%	278	41.8	1.0
PVF	1.88	0.7%	76	113.5	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PXA	3.21	-48.1%	(4,075)	-	0.3
PVX	3.11	-47.8%	(3,714)	-	0.8
PVL	3.07	-4.9%	(526)	-	0.3
S96	2.92	-6.0%	(462)	-	0.4
VIG	2.89	10.5%	665	3.8	0.4



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)